

Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985

Căn cước công dân: 077185002378 cấp ngày 24/02/2025

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1975

Căn cước công dân: 031075015004 cấp ngày 27/12/2025

Cùng địa chỉ: Phòng 2225 Chung cư G - Khu đô thị C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04/3/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985

Căn cước công dân: 077185002378 cấp ngày 24/02/2025

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1975

Căn cước công dân: 031075015004 cấp ngày 27/12/2025

Cùng địa chỉ: Phòng 2225 Chung cư G - Khu đô thị C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị Y cùng thống nhất thay đổi quyền nuôi con chung sau khi ly hôn, cụ thể: Ông Đoàn Văn L tự nguyện đồng ý để bà

Nguyễn Thị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đoàn Vân A, sinh ngày 02/5/2012 và cháu Đoàn Chí D, sinh ngày 07/11/2015 cho đến khi cháu Vân A và cháu D đủ 18 tuổi. Bà Y không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản; tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012656 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Ý số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Khu vực 11 - TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 11-TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trịnh Thị Thường